

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHONG ĐIỀN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/DS-ST

Ngày: 24 - 8 - 2022

V/v: “Tr/ch Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tiến Thịnh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Thanh Hải**

2. Ông **Tạ Quang Trung**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Đinh Thanh Thảo**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 95/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** 1. Ông **Đặng Văn N**, sinh năm: 1977.

2. Bà **Phan Thị Ph**, sinh năm: 1975.

Cùng nơi cư trú: ấp Nhơn Khánh A, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

**- Bị đơn:** Bà **Võ Thị B**, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp Nhơn Khánh A, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Trường Giang**, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp Nhơn Khánh A, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày:* Vào các năm 2013, 2014 ông Ngăn và bà Phường có chơi các phần hụi do bà Võ Thị Bạch làm chủ hụi, ông bà chưa hốt hụi lần nào. Đến cuối năm 2015, thì bà Bạch bị bể hụi, từ đó đến nay ông bà

đã nhiều lần đòi lại số tiền hui mà ông bà đã đóng hui cho bà Bạch mà bà Bạch cố tình trốn tránh không trả. Cụ thể như sau:

- Năm 2013, ông Ngân bà Phường có vô 01 phần hui tháng 500.000 đồng/tháng, hui khai ngày 10/11/2013 âm lịch, dây hui này có 24 phần, ông bà đã đóng được 15 phần. Trong giấy hui ghi tên là “Mợ Bảy Ngân”. Số tiền kêu hui mỗi lần giao động trên dưới 160.000 đồng, nên ông bà lấy trung bình là 160.000 đồng. Số tiền hui mà ông bà đã đóng là 340.000 đồng x 15 phần = 5.100.000 đồng.

- Năm 2014, bà Phường và ông Ngân có vô 01 phần hui tháng 500.000 đồng/tháng, hui khai ngày 15/03/2014 âm lịch, dây hui này có 28 phần, ông bà đã đóng được 27 phần. Số tiền kêu hui mỗi lần giao động trên dưới 160.000 đồng, nên ông bà lấy trung bình là 160.000 đồng. Số tiền hui mà ông bà đã đóng là 340.000 đồng x 27 phần = 9.180.0000 đồng.

Các phần hui trên chủ hui là bà Bạch. Còn ông Giang là chồng của bà Bạch đi thu hui chung với bà Bạch, chứ không phải là chủ hui. Nay ông Ngân bà Phường yêu cầu bà Bạch và ông Giang phải trả cho ông bà số tiền nợ hui là 14.280.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Vì bà Bạch và ông Giang là vợ chồng.

Bị đơn bà Võ Thị Bạch, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Trường Giang đã được Tòa án tổng đạt theo thủ tục tố tụng thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến đòi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Bạch và ông Giang vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời khai. Tòa án đã triệu tập ông Giang và bà Bạch tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự. Nhưng bà Bạch, ông Giang tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Ông Ngân và bà Phường khởi kiện bà Võ Thị Bạch trả lại số tiền hui làm phát sinh quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui. Đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại **ấp Nhơn Khánh A, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Võ Thị Bạch và ông Trần Trường Giang đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng bà Bạch và ông Giang.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định giữa ông Ngân, bà Phường và bà Bạch có xác lập hợp đồng dân sự góp hụi với nhau. Ông Ngân, bà Phường yêu cầu bà Bạch và ông Giang phải trả cho ông bà số tiền nợ hụi là 14.280.000 đồng. Ông Ngân, bà Phường đã cung cấp cho Tòa án các danh sách hụi tháng 500.000 đồng khai ngày 10/11/2013 âm lịch và 500.000 đồng khai ngày 15/03/2014 âm lịch thể hiện người tham gia vô hụi là “mợ Bảy Ngân”. Bà Bạch và ông Giang đã nhận trực tiếp thông báo thụ lý vụ án biết rõ yêu cầu khởi kiện của ông Ngân, bà Phường nhưng bà Bạch và ông Giang không có ý kiến phản bác lại đối với yêu cầu của ông Ngân, bà Phường nên Tòa án căn cứ vào lời trình bày cùng tài liệu, chứng cứ của ông bà cung cấp để giải quyết vụ án. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự: “Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản,...mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định nghĩa vụ chứng minh như sau: “...Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh cho sự phản đối đó...” bị đơn được triệu tập nhiều lần để thực hiện quyền của mình. Tuy nhiên, bị đơn cố tình vắng mặt và không cung cấp ý kiến phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở phù hợp với Điều 18, Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ - CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biếu, phường nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm trả nợ nguyên đơn yêu cầu bà Bạch và ông Giang liên đới trả số nợ trên. Xét nguyên đơn thừa nhận chủ hụi là bà Bạch, ông Giang chỉ chở bà Bạch đi thu tiền hụi. Mặt khác, nguyên đơn cũng không nộp được chứng cứ chứng minh bà Bạch và ông Giang có phải vợ chồng hợp pháp hay không nên không thể buộc ông Giang liên đới trả số nợ trên.

[5] Khi khởi kiện, nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền gốc, không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự khi yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về chi phí tố tụng, bị đơn chịu án phí 5% tương ứng nghĩa vụ phải thực hiện.

Vì các lẽ trên

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định số 19 ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hội, họ, biểu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn Ngân và Phan Thị Phường. Buộc bà Võ Thị Bạch có trách nhiệm trả cho ông Đặng Văn Ngân và Trần Thị Phường số tiền nợ hội là 14.280.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: bà Võ Thị Bạch phải nộp 714.000 đồng. Nguyên đơn được nhận lại 625.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007056 ngày 01/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).*

### Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu HS (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Tiến Thịnh**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thanh Hải**

**Tạ Quang Trung**

**Nguyễn Tiến Thịnh**